

Phụ lục
DANH MỤC TTHC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố của UBND tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT				
1	1	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
2	2	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 04/10/2022	
3	3	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 04/10/2022	
4	4	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	

5	5	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 30/01/2023	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	6	1.007932	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 30/01/2023	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
7	7	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 30/01/2023	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT						
8	1	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
9	2	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.			
10	3	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 20/11/2023		
11	4	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng			

12	5	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
13	6	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng			
14	7	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân			
15	8	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân			
16	9	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
17	10	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 24/9/2024		

III		LĨNH VỰC CHĂN NUÔI				
18	1	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
19	2	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
20	3	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
21	4	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
22	5	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Sở Tài chính	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
23	6	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

24	7	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
25	8	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước			
IV	LĨNH VỰC THÚ Y					
26	1	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
27	2	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y			
28	3	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020		
29	4	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			
30	5	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		

31	6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y			
32	7	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - cấp tỉnh	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
33	8	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
34	9	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/11/2022		
35	10	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
36	11	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

V LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG						
37	1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
38	2	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 28/02/2022	Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
VI LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP						
39	1	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
40	2	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			
VII LĨNH VỰC KIỂM LÂM						
41	1	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	Chi cục Kiểm lâm	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
42	2	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng			
43	3	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức			

44	4	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	Chi cục Kiểm lâm	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
45	5	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý			
46	6	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 22/03/2024		
47	7	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 12/11/2024		
48	8	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024		
49	9	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Kiểm lâm	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
50	10	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên			

VIII		LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
51	1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống			
52	2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Phát triển nông thôn	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
53	3	1.003695	Công nhận làng nghề			
54	4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Phát triển nông thôn	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
IX		LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP				
55	1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	Chi cục Kiểm lâm	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
56	2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024		

57	3	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023	Chi cục Kiểm lâm	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
58	4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 18/02/2022		
59	5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05/7/2024		
60	6	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 27/12/2024		
61	7	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
62	8	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	Chi cục Kiểm lâm	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
63	9	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý			

64	10	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
65	11	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)			
66	12	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	Chi cục Kiểm lâm	
X	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI					
67	1	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
68	2	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)			
69	3	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Cấp Trung ương			

XI LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN						
70	1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
XII LĨNH VỰC THỦY LỢI						
71	1	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020		
72	2	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bên, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
73	3	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/8/2023		

74	4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
75	5	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.			
76	6	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
77	7	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
78	8	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			

79	9	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
80	10	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
81	11	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
82	12	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý			

83	13	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
84	14	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
85	15	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
86	16	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			

87	17	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
88	18	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			
89	19	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			
XIII	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
90	1	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
91	2	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	
92	3	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024		

93	4	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
94	5	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh		Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường	
95	6	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức		Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	
96	7	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
97	8	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu		Văn phòng Đăng ký đất đai	

98	9	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
99	10	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
100	11	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản			
101	12	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất			
102	13	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			

103	14	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
104	15	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ			
105	16	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp			
106	17	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp			
107	18	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
108	19	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản			
109	20	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			
110	21	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận			

111	22	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			
112	23	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

113	24	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
114	25	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên			
115	26	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng			
116	27	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
117	28	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà			

			người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			
118	29	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
119	30	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước			
120	31	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất			
121	32	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý			

122	33	1.012755	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024</p>	<p>Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này</p>
123	34	1.012769	<p>Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký</p>	<p>Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024</p>	<p>Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này</p>

124	35	1.012765	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng</p>	<p>Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024</p>	<p>Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này</p>
125	36	1.012762	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024</p>	<p>Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này</p>

126	37	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
127	38	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			
128	39	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Văn phòng Đăng ký đất đai	
129	40	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	

130	41	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XIV	LĨNH VỰC THỦY SẢN					
131	1	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND tỉnh	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
132	2	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)			
133	3	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	Chi cục Thủy sản	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

134	4	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 07/02/2022		
135	5	1.004913	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	Chi cục Thủy sản	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
136	6	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực			
137	7	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	Chi cục Thủy sản	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
138	8	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên			

XV		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
139	1	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 01/07/2024	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này	
140	2	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch				
141	3	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền				
142	4	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất				
143	5	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ				
144	6	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)				
145	7	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (cấp tỉnh)				
146	8	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)				
147	9	1.011516	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh)				

148	10	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 01/07/2024	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
149	11	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)			
150	12	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh)			
151	13	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (cấp tỉnh)			
152	14	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm			
153	15	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm			
154	16	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm			
155	17	1.004211	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm			

156	18	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024)	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 01/07/2024	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
157	19	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển			
158	20	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ			
159	21	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ			
160	22	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)			
161	23	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)			

XVI		LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN					
162	1	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	Phòng Địa chất và Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này	
163	2	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản				
164	3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)				
165	4	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh)				
166	5	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)				
167	6	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cấp tỉnh)				
168	7	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (cấp tỉnh)				
169	8	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp tỉnh)				
170	9	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)				
171	10	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)				

172	11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	Phòng Địa chất và Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
173	12	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)			
174	13	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)			
175	14	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)			
176	15	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch			
177	16	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản			
178	17	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản			
179	18	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV			

180	19	1.013322	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	Phòng Địa chất và Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
181	20	1.013323	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV			
182	21	1.013324	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV			
183	22	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản			
184	23	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV			
XVII	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
185	1	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (cấp tỉnh)	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	Phòng Quản lý Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
186	2	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (cấp tỉnh)			
187	3	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp tỉnh)			

188	4	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp tỉnh)	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	Phòng Quản lý Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
189	5	1.010727	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)			
190	6	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)			
XVIII	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN					
191	1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 25/8/2023	Chi cục Thủy lợi và Quản lý tài nguyên nước	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
192	2	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)			
193	3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)			

XIX		LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ				
194	1	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	Phòng QLDD và ĐDBĐ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
195	2	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II			
196	3	1.000082	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ			
XX		LĨNH VỰC TỔNG HỢP				
197	1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	Trung tâm Công nghệ Thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố của UBND tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú	
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
1	1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
2	2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

II LĨNH VỰC KIỂM LÂM						
3	1	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
4	2	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân			
5	3	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
6	4	3.000154	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	Chi cục Hải quan	
7	5	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	UBND cấp huyện	
III LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
8	1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

IV LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP						
9	1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05/7/2024	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
10	2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân		UBND cấp huyện	
11	3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/01/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
12	4	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 22/02/2023		
13	5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05/7/2024		

V		LĨNH VỰC THỦY LỢI				
14	1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh phân cấp			
15	2	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện			
16	3	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
17	4	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)			
18	5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện			

VI		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
19	1	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
20	2	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	Chi nhánh VPĐKĐĐ cấp huyện	
21	3	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
22	4	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004			
23	5	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất			

24	6	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện			
25	7	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
26	8	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư			
27	9	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất			
28	10	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư			
29	11	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót			
30	12	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

31	13	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
32	14	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân			
33	15	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân			
34	16	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

35	17	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
36	18	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
37	19	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

38	20	1.012780	<p>Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp</p>	<p>Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập</p>
----	----	----------	--	--	-----------------------	--

			luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở			
VII	LĨNH VỰC THỦY SẢN					
39	1	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
40	2	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)			
VIII	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
41	1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 01/07/2024	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
42	2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là UBND cấp huyện)			

IX LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
43	1	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện)	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	UBND cấp huyện	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
44	2	1.010723	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện)			
45	3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện)			
46	4	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện)			

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố của UBND tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú	
I LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT						
1	1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
II LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG						
2	1	1.008838	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập

III LĨNH VỰC KIỂM LÂM						
3	1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
IV LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI						
4	1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
V LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI						
5	1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
6	2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội			
7	3	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
8	4	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh			

VI LĨNH VỰC THỦY LỢI						
9	1	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
10	2	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã			
11	3	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã			
VII LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
12	1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (cấp xã)	Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
13	2	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường			

VIII LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO						
14	1	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 24/5/ 2023	UBND cấp xã	Không bị ảnh hưởng bởi quá trình sáp nhập
15	2	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm			
16	3	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm			
17	4	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình			